

Số: 08/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, nơi thường trú: số F, đường C, tổ B, phường G, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1955, nơi thường trú: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Hà Huy H1, sinh năm 1986, nơi thường trú: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Giữa chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị L thống nhất có ký kết hợp đồng đặt cọc ngày 20/4/2023 thoả thuận đặt cọc chuyển nhượng toàn bộ diện tích quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số và tài sản gắn liền với đất số phát hành DĐ927439; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 01831 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/01/2022 tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 13 tại xóm T, xã P

2.2) Các đương sự thống nhất bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào tài khoản số 0987652666 mang tên Nguyễn Thị H tại Ngân hàng TMCP C (V) trong thời hạn 04 năm với phương thức như sau:

-Lần 1: ngày 30/8/2026 bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

-Lần 2: ngày 30/8/2027 bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

-Lần 3: ngày 30/8/2028 bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

-Lần 4: ngày 30/8/2029 bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Bà Hoàng Thị L cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán ở bất kỳ lần thực hiện nghĩa vụ nào thì chị Nguyễn Thị H có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ quyết định của Tòa án.

2.3) Lãi suất: Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi, bị đơn cam kết sẽ thực hiện trả số tiền theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp bà Hoàng Thị L vi phạm thời hạn thanh toán thì chị Nguyễn Thị H có quyền đề nghị tính lãi suất tại giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4) Bị đơn (bà Hoàng Thị L) thực hiện xong nghĩa vụ theo thỏa thuận như trên, hai bên thống nhất hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc ngày 20/4/2023 giữa chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị L về việc thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ diện tích quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số và tài sản gắn liền với đất số phát hành ĐĐ927439; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 01831 do Sở T cấp ngày 25/01/2022

2.5) Án phí:

2.5.1 Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.920.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004925 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Thái Nguyên).

2.5.2 Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hoàng Thị L theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5.3 Anh Hà Huy H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền